

Số/No.: /PBHC-PCTT

TP Hồ Chí Minh,  
Ho Chi Minh City, May 08, 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH  
NGHIỆP/ CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
To: Ho Chi Minh City Stock Exchange**

Ngày 08/05/2026 Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP đã nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 371804/26, do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/05/2026, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty như sau: *Based on the Certificate of change in business registration No. 371804/26 dated May 07, 2026 issued by Business Registration Department of Ho Chi Minh City, we would like to announce the change in the business registration as follows:*

- Tên tổ chức/*Name of organization*: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (Tổng công ty)/*Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Corporation (the Corporation)*.

- Mã chứng khoán/*Stock code*: DPM

- Địa chỉ/*Address*: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh/*43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 38256258 Fax: 38256269

1. Thông tin trước khi thay đổi/*Information before change*:

- Nội dung đăng ký ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty/*Business Lines of the Corporation*: Theo Giấy xác nhận số 331221/25 ngày 19/05/2025/ *As Certificate No. 331221/25 dated May 19, 2025*

2. Thông tin sau khi thay đổi/*Information after change*:

- Nội dung đăng ký ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty/*Business Lines of the Corporation*: Theo Giấy xác nhận số 371804/26 ngày 07/05/2026/ *As Certificate No. 371804/26 dated May 07, 2026*

3. Lý do thay đổi/*Reason for change*: Cập nhật và bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật/*Adjustment of business lines according to law*

4. Ngày có hiệu lực/*Effective date*: 07/05/2026/*May 07, 2026*

5. Ngày nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp/*Receipt date of certificate of business registration changes: 08/05/2026/May 08, 2026*

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/05/2026 tại đường dẫn <https://dpm.vn/cong-bo-thong-tin/>/*This information was published on the Corporation's website on May 08, 2026 as in the link <https://dpm.vn/cong-bo-thong-tin/>*

***Nơi nhận/Recipients:***

- Như trên/*As above (ECM);*
- HĐQT, TGĐ, BKS/*BOD, BOM, SB;*
- Ban: TT&TT, TH/*Communication Division;*
- Lưu: VT, PCTT (TTV)/*Filing.*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/*ORGANIZATION***  
**REPRESENTATIVE**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN/*PERSON***  
**AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

***Tài liệu đính kèm/Attached documents:***

- Giấy xác nhận số 371804/26 /*Certificate No. 371804/26*
- Giấy xác nhận số 331221/25/*Certificate No. 331221/25*

**Trương Thế Vinh**

No.: 371804/26

*Ho Chi Minh City, May 07, 2026*

## **CERTIFICATION**

### **Regarding changes to enterprise registration contents**

Business Registration Authority: Ho Chi Minh City

Address: 90G Tran Quoc Toan, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City

Tel: 028 38 293 179; Fax:

Email: Website:

### **HEREBY CERTIFY:**

Enterprise name: PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION

Enterprise code/Tax code: 0303165480

**Has notified changes to enterprise registration contents to the Business Registration Authority.**

The enterprise's information has been updated in the National Enterprise Registration Information System as follows:

<b>No.</b>	<b>Business Line</b>	<b>Code</b>
1.	Manufacture of basic chemicals. Details: Manufacture of industrial chemicals (not at head office).	2011
2.	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds (not at head office).	2012
3.	Architectural and engineering activities and related technical consultancy. Details: Technical services in the production and trading of fertilizers and related chemical products. Construction investment project management consultancy.	7110
4.	Real estate business, land use rights of owners, users or lessees. Details: Real estate business excluding Investment in infrastructure and cemeteries for transfer of land use rights associated with infrastructure.	6810
5.	Wholesale of general materials (excluding wood, bamboo, rattan) and live animals (not at head office). Excluding tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and stones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar.	4620
6.	Warehousing and storage of goods. Details: Storage services.	5210
7.	Other manufacturing not elsewhere classified.	3290

No.	Business Line	Code
	Details: Mineral processing (not at head office).	
8.	Manufacture of pesticides and other agrochemical products. Details: Manufacture of other chemical products (not at head office).	2021
9.	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified. Details: Manufacture of industrial chemicals and biological products serving agriculture, industry, environment and ecology (not at head office).	2029
10.	Research and experimental development in natural sciences.	7211
11.	Research and experimental development in engineering and technology.	7212
12.	Research and experimental development in agricultural sciences.	7214
13.	Short-term vocational training. Details: Vocational training.	8531
14.	Electric power generation from non-renewable energy sources (excluding transmission, national load dispatch and distribution system management; multi-purpose hydropower and nuclear power).	3511
15.	Information technology infrastructure, data processing, data hosting and related activities	6310
16.	Other general retail sale (Excluding retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricating oil, gold bullion, hunting or sporting firearms and ammunition, and coins; excluding retail sale of chemicals at the head office; tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar). Exercise of the right to retail distribution of goods not included in the list of goods prohibited from distribution under Vietnamese law or not subject to restrictions under international commitments in treaties to which Vietnam is a member (CPC 632) (not operating at the head office).	4719
17.	Retail sale of other new goods (excluding automobiles, motorcycles, motorbikes and related accessories and parts). Details: Trading of fertilizers, liquid ammonia, industrial gases and other chemical products.	4773
18.	Wholesale of metals and metal ores (excluding wholesale of gold, silver, gemstones and other precious metals).	4672
19.	Other remaining professional, scientific and technical activities not elsewhere classified Details: Inspection, calibration, testing, installation and examination of measuring and automation equipment used in machinery and production lines (pressure gauges, thermometers,	7499

No.	Business Line	Code
	flow measuring devices, liquid level measuring devices, etc.); measuring instruments and equipment of all kinds; electrical measuring equipment and instruments; control and protection systems in industrial plants and petroleum facilities.	
20.	Manufacture of refined petroleum products; manufacture of fossil fuel products Details: Processing of petroleum products (not processed at the head office).	1920
21.	Web portal activities and other information service activities Details: Establishment and operation of general electronic information websites.	6390
22.	Generation of electricity from renewable energy sources (excluding power transmission, national power system dispatch and distribution grid management, multi-purpose hydropower and nuclear power).	3512
23.	Manufacture of other food products not elsewhere classified. Details: Production of ionized calcium powder (not at head office).	1079
24.	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Trading of fertilizers, liquid ammonia, industrial gases and other chemical products; wholesale of biological products serving agriculture, industry, environment and ecology (not operating at the head office). (Excluding goods included in the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are prohibited from exercising export rights, import rights or distribution rights in accordance with Vietnamese law).	4679
25.	Foreign-invested economic organizations engaging in trading of goods and directly related activities must comply with Vietnam's WTO service commitments, relevant international treaties, and specialized laws.	The business lines have not yet been aligned with the Vietnam Standard Industrial Classification

**Recipients:**

- PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION. Address: 43 Mac Dinh Chi Street, Da Kao ward, District 1, Ho Chi Minh City

-....

- For record: Tran Cam Hang.

**FOR THE OFFICE MANAGER**

**DEPUTY MANAGER**

(Signed & stamped)

**Le Thi Hong Nga**

No.: 331221/25

*Ho Chi Minh City, May 19, 2025*

## **CERTIFICATION**

### **Regarding changes to enterprise registration contents**

Business Registration Authority: Ho Chi Minh City

Address: 90G Tran Quoc Toan, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City

Tel: 028 38 293 179; Fax:

Email: Website:

### **HEREBY CERTIFY:**

Enterprise name: PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION

Enterprise code/Tax code: 0303165480

**Has notified changes to enterprise registration contents to the Business Registration Authority.**

The enterprise's information has been updated in the National Enterprise Registration Information System as follows:

<b>No.</b>	<b>Business Line</b>	<b>Code</b>
1	Other specialized wholesale not elsewhere classified. Details: Trading of fertilizers, liquid ammonia, industrial gases, and other chemical products (excluding chemical storage). Wholesale of biological products serving agriculture, industry, environment, and ecology.	4669
2	Manufacture of basic chemicals. Details: Manufacture of industrial chemicals (not at head office).	2011
3	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds (not at head office).	2012
4	Retail sale of other new goods in specialized stores. Details: Trading of fertilizers, liquid ammonia, industrial gases, and other chemical products.	4773
5	Architectural and engineering activities and related technical consultancy. Details: Technical services in the production and trading of fertilizers and related chemical products. Construction investment project management consultancy.	7110

<b>No.</b>	<b>Business Line</b>	<b>Code</b>
6	Real estate business, land use rights of owners, users or lessees. Details: Real estate business excluding investment in infrastructure and cemeteries for transfer of land use rights associated with infrastructure.	6810
7	Wholesale of general materials (excluding wood, bamboo, rattan) and live animals (not at head office). Excluding tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and stones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar.	4620
8	Manufacture of refined petroleum products. Details: Processing of petroleum products (not at head office).	1920
9	Warehousing and storage of goods. Details: Storage services.	5210
10	Other manufacturing not elsewhere classified. Details: Mineral processing (not at head office).	3290
11	Manufacture of pesticides and other agrochemical products. Details: Manufacture of other chemical products (not at head office).	2021
12	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified. Details: Manufacture of industrial chemicals and biological products serving agriculture, industry, environment and ecology (not at head office).	2029
13	Research and experimental development in natural sciences.	7211
14	Research and experimental development in engineering and technology.	7212
15	Research and experimental development in agricultural sciences.	7214
16	Electric power generation (excluding transmission, national load dispatch and distribution system management; multi-purpose hydropower and nuclear power).	3511
17	Retail sale via mail order or internet. Excluding retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricating oil, gold bullion, hunting or sporting firearms and ammunition, and coins; excluding retail sale of chemicals at the head office; implementation in accordance with Decision No. 64/2009/QD-UBND dated July 31, 2009 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on approval of agricultural planning in Ho Chi Minh City; excluding tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar.	4791
18	Other retail sale in non-specialized stores. Excluding retail sale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricating oil, gold bullion, hunting or sporting firearms and ammunition, and coins; excluding retail sale of	4719

No.	Business Line	Code
	chemicals at the head office; implementation in accordance with Decision No. 64/2009/QD-UBND dated July 31, 2009 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on approval of agricultural planning in Ho Chi Minh City; excluding tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar.	
19	Web portals. Details: Establishment of general electronic information portals.	6312
20	Short-term vocational training. Details: Vocational training.	8531
21	Manufacture of other food products not elsewhere classified. Details: Production of ionized calcium powder (not at head office).	1079
22	Wholesale of metals and metal ores (excluding gold, silver, precious stones and other precious metals).	4662
23	Data processing, hosting and related activities.	6311
24	Foreign-invested economic organizations engaging in trading of goods and directly related activities must comply with Vietnam's WTO service commitments, relevant international treaties, and specialized laws.	The business lines have not yet been aligned with the Vietnam Standard Industrial Classification

**Recipients:**

- PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION. Address: 43 Mac Dinh Chi Street, Da Kao ward, District 1, Ho Chi Minh City

-....

- For record: Nguyen Hong Dieu Hien.

**FOR THE OFFICE MANAGER  
DEPUTY MANAGER**

(Signed & stamped)

**Le Thi Hong Nga**